

## BÁO CÁO TUẦN 4+5

### 1. Thiết kế Luồng Dữ liệu (DFD)

#### 1.1.Mức 0: Sơ đồ Ngữ cảnh

-Hệ thống: Website bán thuốc.

-Thực thể bên ngoài:

+Khách hàng: Tìm kiếm, xem thông tin sản phẩm, đặt hàng.

+Nhân viên: Quản lý sản phẩm, đơn hàng.

-Hệ thống Thanh toán: Xử lý thanh toán trực tuyến.

-Kho hàng: Cập nhật số lượng sản phẩm.

#### 1.2.Mức 1: Chi tiết Hệ thống

-Người dùng:

+Tìm kiếm sản phẩm: Nhập từ khóa, nhận kết quả từ cơ sở dữ liệu.

+Thêm vào giỏ hàng: Chọn sản phẩm, cập nhật giỏ hàng.

-Thanh toán: Nhập thông tin thanh toán, giao dịch với hệ thống thanh toán.

-Quản lý sản phẩm:

+Nhân viên thêm, sửa, xóa sản phẩm.

+Cập nhật thông tin sản phẩm và kho hàng.

-Quản lý đơn hàng:

+Lưu đơn hàng mới.

-Cập nhật trạng thái đơn hàng.

### 2. Thiết kế Cơ sở Dữ liệu (CSDL)

#### 2.1.Các Bảng Chính

##### 2.1.1.Bảng Users.

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
user_id	INT (AUTO_INCREMENT)	ID người dùng (Khóa chính).
name	VARCHAR(100)	Tên người dùng
email	VARCHAR(100)	Email người dùng (Duy nhất).
password	VARCHAR(255)	Mật khẩu người dùng.
address	TEXT	Địa chỉ người dùng
user_id	INT (AUTO_INCREMENT)	ID người dùng (Khóa chính).

### 2.1.2.Danh mục sản phẩm

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
category_id	INT(PRIMARY KEY)	ID danh mục
Name	VARCHAR (255)	Tên danh mục
description	TEXT	Mô tả danh mục

### 2.1.3.Bảng products (Sản phẩm).

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
product_id	INT(PRIMARY KEY)	ID sản phẩm
name	VARCHAR(255)	Tên sản phẩm
category_id	INT(FOREIGN KEY)	ID danh mục
description	TEXT	Mô tả
price	DECIMAL(10, 2)	Giá
stock	INT	Số lượng tồn kho
image_url	VARCHAR(255)	Ảnh

### 2.1.4.Bảng orders (Đơn hàng).

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
order_id	INT(PRIMARY KEY)	ID đơn hàng
user_id	INT	ID người dùng(khóa ngoại)
total_amount	DECIMAL(10, 2)	Tổng giá trị đơn hàng
order_status	ENUM('pending', 'processed', 'shipped', 'completed', 'cancelled')	Trạng thái đơn hàng (Mặc định: pending).
created_at	TIMESTAMP	Ngày tạo đơn hàng.

### 2.1.5.Bảng order\_details (Chi tiết đơn hàng).

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
order_detail_id	INT (AUTO_INCREMENT)	ID chi tiết đơn hàng (Khóa chính).
order_id	INT	ID đơn hàng

		(Khóa ngoại).
product_id	INT	ID sản phẩm (Khóa ngoại).
quantity	INT	Số lượng sản phẩm.
price	DECIMAL(10, 2)	Giá bán sản phẩm

#### 2.1.6. Bảng suppliers (Nhà cung cấp).

Tên Cột	Kiểu Dữ Liệu	Mô tả
supplier_id	INT (AUTO_INCREMENT)	ID nhà cung cấp (Khóa chính)
name	VARCHAR(100)	Tên nhà cung cấp.
contact_person	VARCHAR(100)	Người liên hệ
phone	VARCHAR(15)	Số điện thoại.
email	VARCHAR(100)	Số điện thoại.
address	TEXT	Địa chỉ nhà cung cấp
created_at	TIMESTAMP	Ngày tạo nhà cung cấp

#### 2.1.7. Bảng product\_suppliers (Thuốc và nhà cung cấp).

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
product_supplier_id	INT (AUTO_INCREMENT)	ID liên kết (Khóa chính).
product_id	INT	ID sản phẩm (Khóa ngoại).
supplier_id	INT	ID nhà cung cấp (Khóa ngoại).
supply_price	DECIMAL(10, 2)	Giá nhập hàng.

### **3. Kết quả**

#### **a. Chương trình Hoạt động với Menu**

-Menu chính:

- +Trang chủ: Hiển thị các sản phẩm nổi bật.
- +Giới thiệu: Giới thiệu website.
- +Danh mục sản phẩm: Hiển thị tất cả sản phẩm, tìm kiếm và lọc.
- +Công cụ tính BMI
- +Giỏ hàng: Danh sách sản phẩm đã chọn, tổng tiền.
- +Liên hệ: Cung cấp thông tin liên hệ với nhà thuốc.
- +Hệ thống nhà thuốc: Cung cấp địa chỉ của hệ thống nhà thuốc trên toàn quốc.
- +Quản lý tài khoản: Thông tin tài khoản người dùng.

#### **b. Kiểm tra Giao diện**

-Các bước kiểm tra:

- +Kiểm tra chức năng: Mỗi thành phần giao diện hoạt động đúng như thiết kế.
- +Kiểm tra khả năng sử dụng: Người dùng thử nghiệm để đánh giá mức độ thân thiện và dễ sử dụng.
- +Phản hồi từ người dùng: Thu thập ý kiến để cải tiến giao diện.

#### **c. Thiết kế Toàn diện**

-Mô tả Trạng thái Hệ thống:

- +Đăng ký/đăng nhập: Người dùng tạo tài khoản hoặc đăng nhập để truy cập các chức năng.
- +Xem sản phẩm: Người dùng duyệt danh mục, xem chi tiết sản phẩm.
- +Giỏ hàng: Thêm/xóa sản phẩm trong giỏ, cập nhật số lượng.
- +Thanh toán: Hoàn tất đơn hàng qua hệ thống thanh toán.

-Mô tả Giao diện:

- +Trang chủ: Hiển thị sản phẩm nổi bật, thanh tìm kiếm.
- +Trang sản phẩm: Danh sách sản phẩm, chức năng lọc và tìm kiếm.
- +Giỏ hàng: Danh sách sản phẩm, tính tổng tiền.
- +Trang thanh toán: Nhập thông tin thanh toán, xác nhận đơn hàng.
- +Trang giới thiệu: Giới thiệu website.

- +Trang Công cụ tính BMI
- + Trang Giỏ hàng: Danh sách sản phẩm đã chọn, tổng tiền.
- +Trang Liên hệ: Cung cấp thông tin liên hệ với nhà thuốc.
- +Trang Hệ thống nhà thuốc: Cung cấp địa chỉ của hệ thống nhà thuốc trên toàn quốc.

#### **d. Đặc tả Tính Sử dụng**

- Đối tượng Người dùng:
  - +Khách hàng: Người mua hàng trên trang web.
  - +Nhân viên quản lý: Quản lý sản phẩm và đơn hàng.
  - +Admin: Quản trị hệ thống, người dùng.
- Yêu cầu Đào tạo:
  - +Khách hàng: Hướng dẫn sử dụng đơn giản cho các chức năng cơ bản.
  - +Nhân viên: Đào tạo về quản lý sản phẩm, xử lý đơn hàng.
  - +Admin: Quản lý toàn bộ hệ thống.
- Mục đích Chính của Kiến trúc:
  - +Đảm bảo hệ thống dễ sử dụng cho người dùng cuối, hiệu quả cho quản lý.
- +Tham gia Kiểm tra Tính Sử dụng:
  - +Khách hàng thử nghiệm: Đánh giá giao diện và chức năng từ góc nhìn người dùng.
  - +Nhân viên thử nghiệm: Đảm bảo các công cụ quản lý hoạt động mượt mà.